TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 4 - 2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường,
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Cao Thế và ông Phạm Xuân Ninh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 02 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn Qu, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hà Xuân T, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 05 tháng 02 năm 2024 được bổ sung tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày: Chị và anh Hà Xuân T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15 tháng 9 năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại thôn Trường Niên, xã Hàm Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc được một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cải vã nhau, vợ chồng sống chung không hạnh phúc, không ai quan tâm gì đến ai, vợ chồng tôi sống ly thân đã 8 năm nay. Chị xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn; tình trạng quan hệ hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Hà Xuân T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hà Xuân K, sinh ngày 21/8/2007, Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng con đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Hà Xuân T: Vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết nên không tự khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại các điều 28, 35, 39, 48, 68, 93, 94, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đương sự chấp hành pháp luật đúng quy định tại các điều 68, 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị L, xử cho chị L được ly hôn anh Hà Xuân T. Về con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83, và điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử giao con Hà Xuân K, sinh ngày 21/8/2007 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không buộc anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hà Xuân T có địa chỉ: thôn Trường Niên, xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình và giải quyết việc nuôi con chung của vợ chồng. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Hà Xuân T được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng quá trình hòa giải vắng mặt, nhưng tại phiên tòa có mặt, chị Trần Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Hà Xuân T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của Anh, Chị là hợp pháp. Do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần; chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và sống ly thân 8 năm nên xin ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị L.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị L và anh Hà Xuân T thống nhất có một con chung là tên là Hà Xuân K, sinh ngày 21/8/2007. Chị L có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con, điều đó thể hiện trách nhiệm của bố mẹ đối với con cái. Hơn nữa, cháu K có nguyện vọng ở với chị L, nên cần giao con cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình và nguyện vọng của cháu K. Tạm thời chị Loan không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Lphải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị L, xử cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Hà Xuân T.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con Hà Xuân K, sinh ngày 21/8/2007 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm thời không buộc anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không ai có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4 .Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền án phí ly hôn chị Loan phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Loan đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số: 0003777, ngày 05 tháng 02 năm 2024. Chị Trần Thị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị L và anh Hà Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Hàm Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Mạnh Cường